

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST.

Ngày: 23 - 3 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Quý Vân.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Dương Thị Thu Hằng.

2. Ông Võ Trọng Thơi.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Công Q, sinh ngày 20/10/1981, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Thôn AS, xã LS, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Công L và con bà Lại Thị N; vợ: Nguyễn Thị B; con: Có 03 con; tiền án: 01 tiền án (Ngày 26/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 01/2020/HSST); tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Võ Đại Thanh T, sinh ngày 24/6/1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Thôn HM, xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Làm nông; T độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Đại C (chết) và con bà: Trần Thị Đ; Vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 23/4/2021, bị Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe ô tô chạy qua tốc độ, số tiền 4.000.000 đồng theo Quyết định số 877, đã nộp phạt ngày 12/01/2022). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2021 đến nay tại xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo có mặt.

- ***Bị hại:***

1. Ông Lê Kim D, sinh năm 1946. Địa chỉ: Thôn 05, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 06, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1975. Địa Chỉ: Thôn HM, xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Võ Đại Thanh D, sinh năm 1984. Địa Chỉ: Thôn HM, xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Chị Võ Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn AS, xã LS, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-Hth, ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Võ Công Q cùng đồng phạm về hành vi phạm tội:

Khoảng thời gian từ 22 giờ, ngày 07/10/2021 đến 01 giờ 30 phút, ngày 08/10/2021, Võ Công Q và Võ Đại Thanh T, đã có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 22 giờ ngày 07/10/2021, Q rủ T đi lấy trộm cây mai cảnh thì T đồng ý. Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75K9-5332, xe T mượn của anh Nguyễn Văn M chở T đến trước nhà ông Lê Kim D, cả hai quan sát, phát hiện trước sân nhà ông D, có các chậu mai cảnh, T đứng ngoài cảnh giới còn Q chui qua hàng rào, vào trong sân nhà nhỏ 01 cây mai vàng đang trồng trong chậu (mai vàng cao 145 cm, tán rộng nhất 160 cm, chu vi gốc 48 cm, chu vi thân 18 cm, cây uốn thể trực); rồi đưa ra xe cùng T chở đi được một đoạn khoảng 500 mét, thì T nói với Q dừng lại để T về nhà lấy xe ô tô lên chở; sau đó, T về nhà lấy xe ô tô tải biển kiểm soát: 75C-085.74, xe của anh trai là Võ Đại Thanh D, đến chở cây mai về cất giấu tại trang trại của gia đình T ở tại thôn HM, xã Lộc Bốn, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Lần 2: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 08/10/2021, T rủ Q tiếp tục đi trộm mai thì Q đồng ý. T điều khiển xe mô tô trên, chở Q đến trước nhà anh Lê Văn T, cả hai quan sát, phát hiện trước sân nhà anh T có trồng nhiều chậu mai; Q đứng ngoài cảnh giới, còn T trèo qua tường rào đột nhập vào sân nhỏ trộm 02 cây mai (01 cây vàng, cao 120cm, tán rộng nhất 105cm, chu vi gốc 35cm, chu vi thân 16cm; 01 cây mai hồng điệp, cao 50 cm, tán rộng nhất 25 cm, chu vi gốc 18 cm, chu vi thân 14 cm), đang trồng trong chậu rồi đưa ra ngoài cùng Q chở đi được một đoạn thì để 02 cây mai xuống ven đường, sau đó T về nhà lấy xe ô tô nói trên chở 02 cây mai về cất giấu tại nhà T.

Sáng ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, đã triệu tập T đến làm việc. Tại Cơ quan Điều tra, T, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nói trên.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:

01 cây mai, loại mai vàng, có chiều cao 145 cm, tán rộng nhất 160 cm, chu vi gốc 48 cm, chu vi thân 18 cm, cây uốn thể trực.

01 cây mai, loại mai vàng, cao 120 cm, tán rộng nhất 105 cm, chu vi gốc 35 cm, chu vi thân 16 cm.

01 cây mai loại mai hồng điệp có chiều cao 50 cm, tán rộng nhất 55 cm, chu vi gốc 18 cm, chu vi thân 14 cm.

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng biển kiểm soát: 75K9-5332.

01 xe ô tô tải nhỏ, màu xanh, biển kiểm soát: 75C-085.74.

Tại kết luận định giá tài sản số: 90, 91/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2021 và ngày 09/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận:

01 cây mai, loại mai vàng, có chiều cao 145 cm, tán rộng nhất 160 cm, chu vi gốc 48 cm, chu vi thân 18 cm, cây uốn thể trực, Giá trị định giá là: 39.500.000 đồng (ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

01 cây mai, loại mai vàng, cao 120 cm, tán rộng nhất 105 cm, chu vi gốc 35 cm, chu vi thân 16 cm, Giá trị định giá là: 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng); 01 cây mai loại mai hồng điệp có chiều cao 50 cm, tán rộng nhất 55 cm, chu vi gốc 18 cm, chu vi thân 14 cm. Giá trị định giá là: 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản nói trên cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Đại Thanh T và Võ Công Q đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại là ông Lê Kim D, số tiền 4.000.000 đồng. Anh Lê Văn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với các bị cáo, đồng thời áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Công Q; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Võ Công Q từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù; Tổng hợp hình phạt bản án treo. Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Đại Thanh T; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Võ Đại Thanh T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng. Không xem xét về trách nhiệm dân sự và xử lý án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng thời gian từ 22 giờ, ngày 07/10/2021 đến 01 giờ 30 phút, ngày 08/10/2021, tại Thôn 5 và Thôn 6, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, Võ Công Q và Võ Đại Thanh T, đã có hành vi lén lút cùng nhau hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó: Lần 1 là trộm cắp tài sản của ông Võ Kim D, là 01 cây mai vàng, trị giá 39.500.000 đồng; lần 2 là Trộm cắp tài sản của anh Lê Văn T, là 02 cây mai (01 cây mai vàng và 01 cây mai hồng điệp), trị giá 16.750.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là: 56.250.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) nên các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi các bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội. Nhưng do muốn hưởng lợi nên đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Võ Công Q đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng được hưởng án treo nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách. Bị cáo Võ Công Q phạm vào 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”, quy định tại các điểm g, h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Đại Thanh T phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho các bị cáo là đã thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, do đó, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Võ Công Q phạm tội mới trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt tù của Bản án số: 01/2020/HSST, Ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt của Bản án này.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát cũng có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Đại Thanh T và Võ Công Q đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại là ông Lê Kim D, số tiền 4.000.000 đồng. Ông

Lê Kim D và anh Lê Văn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt được cho các chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Đại Thanh T và Võ Công Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Công Q;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Võ Đại Thanh T;

Tuyên bố bị cáo Võ Công Q, Võ Đại Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Võ Công Q 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 01/2020/HSST, Ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Võ Công Q phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 27/10/2021.

Xử phạt bị cáo Võ Đại Thanh T 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Đại Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Võ Đại Thanh T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Võ Công Q và bị cáo Võ Đại Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì

người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Quý Vân**